TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 18/2024/HNGĐ-ST Ngày 18 tháng 9 năm 2024 "V/v: Ly hôn".	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Vân Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:Ông Nguyễn Quang Thái và bà Lê Thị Bích Thuần.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Đại, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quang Hảo, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 146/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2024 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị N, sinh năm 1972; địa chỉ: TDP L, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Bị đơn: Ông Dương Văn Đ, sinh năm 1974; địa chỉ: TDP L, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 6 năm 2024, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, bà Trần Thị N trình bày:

Bà và ông Dương Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hưng Khánh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái vào ngày 04 tháng 01 năm 1997. Sau khi kết hôn, ông bà chung sống tại xã Hưng Khánh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái đến năm 2009 thì chuyển về sinh sống tại tổ dân phố Lò Cang, thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên và sống ổn định cho đến nay. Trong quá trình chung sống ban đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận. Đến năm 2000 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Đ là người nghiện

rượu, thường xuyên đi uống rượu rồi về chửi bới, đánh đập bà. Bà đã nhiều lần khuyên nhủ, bỏ qua nhưng ông Đ không thay đổi.Đến tháng 09 năm 2023 thì mâu thuẫn trầm trọng, hai vợ chồng ly thân cho đến nay. Quá trình sống ly thân, cả hai không quan tâm, không có trách nhiệm gì với nhau. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, không thể kéo dài, bà xin được ly hôn với ông Dương Văn Đ.

Về con chung: Bà và ông Đ có 02 con chung là cháu Dương Phương D, sinh ngày 24/9/1996 và cháu Dương Thanh T, sinh ngày 31/7/2006. Do các con chung đều đã trưởng thành nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phía bị đơn làông Dương Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại bản tự khai và hòa giải ông trình bày và xác nhận: Ông thừa nhận về thời gian kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống như bà N trình bày là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫnlà do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra cãi vã do bà N hay phàn nàn việc ông đi uống rượu. Đến tháng 09/2023 thì vợ chồng sống ly thân. Quá trình sống ly thân, cả hai không quan tâm, không có trách nhiệm gì với nhau. Ông xác định tình cảm vợ chồng không còn, bà N xin ly hôn, ông đồng ý.

Về con chung: Ông xác nhận như bà N trình bày là đúng. Do các con đều đã trưởng thành nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ, đất canh tác và công sức: Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Trần Thị N được ly hôn ông Dương Văn Đ. Về con chung, tài sản, công nợ, đất canh tác, công sức: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Bà N phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bà Trần Thị N có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Dương Văn Đ, ông Đ hiện đang cư trú tại: Tổ dân phố Lò Cang, thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên. Do vậy, xác định đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án

thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng cố tình vắng mặt tại phiên tòa, vì vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Trần Thị N và ông Dương Văn Đ kết hôn trên cơ sở tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn do luật định nên quan hệ hôn nhân này là hợp pháp. Trong quá trình chung sống tình cảm vợ chồng bình thường sau đó phát sinh mâu thuẫn. Theo bà N khai nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra vãi vã, xô xát. Ông Đ là người nghiện rượu, thường xuyên đi uống rượu rồi về chửi bới, đánh đập bà. Bà đã nhiều lần khuyên nhủ, bỏ qua nhưng ông Đ không thay đổi. Theo ông Đ nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến cãi vã, bà Nhâm hay phàn nàn về việc ông đi uống rượu. Nay cả hai đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên đều đồng ý ly hôn. Do vậy, xét thấy yêu cầu xin ly hôn của bà N đối với ông Đ là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Bà N, ông Đ đều xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Dương Phương D, sinh ngày 24/9/1996 và cháu Dương Thanh T, sinh ngày 31/7/2006. Do các con chung đều đã trưởng thành, ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản, công nợ, công sức và đất canh tác: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Bà N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị N được ly hôn ông Dương Văn Đ.

2.Về án phí: Bà Trần Thị N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm nhưng được trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002383 ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên.

4.Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- UBND xã Hưng Khánh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái;
- Lưu HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Vân Hồng